

Đại số - Bài 5: Căn bậc ba, căn bậc n

Nguyễn Thành Phát

Lớp 9 (chuyên) - Trung tâm Thành Nhân

9/2022

Căn bậc ba của một số a là

$$\sqrt[3]{a} = x \iff x^3 = a.$$

Căn bậc n (với số nguyên $n \geq 3$) của một số a

- Với $n = 2k + 1$ thì $\sqrt[2k+1]{a} = x \iff x^{2k+1} = a,$
- Với $n = 2k$ thì phải có $a \geq 0$, khi đó $\sqrt[2k]{a} = x \iff \begin{cases} x \geq 0 \\ x^{2k} = a \end{cases}$.

Tính chất

$$\sqrt[n]{a} \cdot \sqrt[n]{b} = \sqrt[n]{ab} \quad \text{và} \quad \frac{\sqrt[n]{a}}{\sqrt[n]{b}} = \sqrt[n]{\frac{a}{b}}.$$

Ngoài ra

$$\sqrt[n]{a} = \sqrt[mn]{a^m} \quad \text{và} \quad \sqrt[m]{\sqrt[n]{a}} = \sqrt[mn]{a}.$$

Ví dụ

$$\sqrt[3]{2} = \sqrt[6]{4}, \quad \sqrt{\sqrt{3}} = \sqrt[4]{3}.$$

Ví dụ 1

Rút gọn $\sqrt[3]{10 + 6\sqrt{3}}$.

Phân tích: tìm a, b sao cho $\sqrt[3]{10 + 6\sqrt{3}} = a + b\sqrt{3}$, khi đó

$$\begin{aligned}10 + 6\sqrt{3} &= (a + b\sqrt{3})^3 \\&= a^3 + 3a^2 \cdot b\sqrt{3} + 3a \cdot (b\sqrt{3})^2 + (b\sqrt{3})^3 \\&= a^3 + 9ab^2 + 3(a^2b + b^3)\sqrt{3}.\end{aligned}$$

Dẫn tới $\begin{cases} a^3 + 9ab^2 = 10 \\ 3(a^2b + b^3) = 6 \end{cases}$

Lời giải.

Biến đổi

$$10 + 6\sqrt{3} = 1 + 3\sqrt{3} + 3 \times (\sqrt{3})^2 + (\sqrt{3})^3 = (1 + \sqrt{3})^3.$$

Do đó $\sqrt[3]{10 + 6\sqrt{3}} = 1 + \sqrt{3}$. □

Ví dụ 2

Lập một phương trình bậc ba với các hệ số nguyên sao cho $\sqrt[3]{\sqrt{5} + 2} - \sqrt[3]{\sqrt{5} - 2}$ là một nghiệm.

Giải thích đề: tìm các số nguyên a, b, c, d thỏa mãn

$$am^3 + bm^2 + cm + d = 0$$

với $m = \sqrt[3]{\sqrt{5} + 2} - \sqrt[3]{\sqrt{5} - 2}$.

Lời giải.

Áp dụng hằng đẳng thức $(a - b)^3 = a^3 - b^3 - 3ab(a - b)$ ta được

$$\begin{aligned}m^3 &= (\sqrt{5} + 2) - (\sqrt{5} - 2) - 3\sqrt[3]{(\sqrt{5} + 2)(\sqrt{5} - 2)} \times m \\&= 4 - 3\sqrt[3]{1} \times m = 4 - 3m.\end{aligned}$$

Vậy m là một nghiệm của phương trình $x^3 + 3x - 4 = 0$. □

Ví dụ 3

Tính giá trị biểu thức $A = \sqrt[3]{7 + 5\sqrt{2}} + \sqrt[3]{7 - 5\sqrt{2}}$.

Cách 1

Ta có

$$\sqrt[3]{7 + 5\sqrt{2}} = \sqrt[3]{1 + 3\sqrt{2} + 6 + 2\sqrt{2}} = \sqrt[3]{(1 + \sqrt{2})^3} = 1 + \sqrt{2}.$$

Tương tự thì $\sqrt[3]{7 - 5\sqrt{2}} = 1 - \sqrt{2}$. Do đó

$$A = (1 + \sqrt{2}) + (1 - \sqrt{2}) = 2.$$

Cách 2

Áp dụng hằng đẳng thức $(a + b)^3 = a^3 + b^3 + 3(a + b)ab$ ta có

$$\begin{aligned} A^3 &= (7 + 5\sqrt{2}) + (7 - 5\sqrt{2}) + 3A \sqrt[3]{(7 + 5\sqrt{2})(7 - 5\sqrt{2})} \\ &= 14 - 3A. \end{aligned}$$

Do vậy $A^3 + 3A - 14 = 0$, tương đương

$$\begin{aligned} A^3 - 8 + 3A - 6 &= 0 \\ \iff (A - 2)(A^2 + 2A + 4) + 3(A - 2) &= 0 \\ \iff (A - 2)(A^2 + 2A + 7) &= 0 \end{aligned} \tag{1}$$

Vì $A^2 + 2A + 7 = (A + 1)^2 + 6 > 0$ nên phương trình

$$(1) \iff A = 2.$$